

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A1
NH 2025 - 2026

GVCN: Hồ Thị Huỳnh Ngân

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559631	Lê Tổng Bảo An	8A3	24/01/2011	Nữ	Tốt	
2	2203560364	Trần Duy An	8A18	21/07/2011	Nam	Đạt	
3	2203560014	Nguyễn Trâm Anh	8A11	25/06/2011	Nữ	Khá	
4	2203560016	Dương Nguyễn Gia Bảo	8A7	18/01/2011	Nam	Tốt	
5	2203559488	Phạm Gia Bảo	8A8	07/05/2011	Nam	Khá	
6	2203559540	Bế Hải Đăng	8A5	01/09/2011	Nam	Khá	
7	2203559971	Trần Minh Đăng	8A17	28/02/2011	Nam	Đạt	
8	2203559543	Đỗ Minh Dương	8A14	05/12/2011	Nam	Khá	
9	2203559829	Lê Công Bảo Dương	8A4	01/03/2011	Nam	XS	
10	2203559782	Nguyễn Hương Giang	8A12	11/08/2011	Nữ	Tốt	
11	2203559929	Lê Ngọc Bảo Hân	8A13	16/02/2011	Nữ	Khá	
12	2203559387	Phạm Ngọc Hân	8A18	28/04/2011	Nữ	Tốt	
13	2203559981	Lê Thị Diễm Hằng	8A19	14/07/2011	Nữ	Đạt	
14	2203559388	Lý Quốc Hào	8A20	31/07/2011	Nam	Đạt	
15	2203559344	Trần Ngọc Hoàng	8A18	12/10/2011	Nam	Khá	
16	2407223626	Nguyễn Quang Huy	8A17	06/12/2011	Nam	Đạt	
17	2203559299	Lê Đình Khanh	8A17	27/04/2011	Nam	Khá	
18	2203559698	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	8A15	16/12/2011	Nam	Đạt	
19	2203560392	Dương Hoàng Thùy Linh	8A16	03/05/2011	Nữ	Khá	
20		Hà Thị Yến Linh		19/09/2011	Nữ	C.đến	
21	2203559603	Vũ Ngọc Thùy Linh	8A3	25/03/2011	Nữ	XS	
22	2203560395	Nguyễn Đức Mạnh	8A1	01/03/2011	Nam	Khá	
23	2203559940	Trương Thị Huỳnh Mí	8A15	17/02/2011	Nữ	Đạt	
24	2203560168	Nguyễn Thành Nền	8A14	15/01/2011	Nam	Đạt	
25	2305060666	Trần Thị Quỳnh Nga	8A16	27/05/2011	Nữ	Tốt	
26	2203559702	Lê Thị Kim Ngân	8A10	01/11/2011	Nữ	Khá	
27	2203559404	Nguyễn Hữu Nhân	8A3	10/08/2011	Nam	Khá	
28	2407223286	Nguyễn Thị Trúc Nhi	8A2	10/05/2011	Nữ	Đạt	
29	2203642219	Phạm Thị Quỳnh Như	8A16	05/04/2011	Nữ	Khá	
30	2203559617	Lê Sò Sò	8A14	29/07/2011	Nữ	Khá	
31	2203559366	Phạm Hồng Sơn	8A12	27/10/2011	Nam	Đạt	
32	2203559319	Mai Hoàng Tân	8A14	19/08/2011	Nam	Khá	
33	2203559712	Đỗ Đức Thành	8A13	30/11/2011	Nam	Tốt	
34	2203560177	Võ Đình Kim Thoa	8A10	27/09/2011	Nữ	Đạt	
35	2203560226	Nguyễn Phạm Anh Thư	8A8	03/07/2011	Nữ	XS	
36	2203560227	Tô Bùi Bảo Thư	8A18	01/01/2011	Nữ	Tốt	
37	2203559717	Mai Phước Tiến	8A13	28/11/2011	Nam	Đạt	
38	2203560354	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	8A6	24/12/2011	Nữ	Khá	
39	2203560230	Lê Quang Trí	8A15	22/06/2011	Nam	Khá	
40	2203560439	Nguyễn Minh Tuấn	8A7	22/06/2011	Nam	XS	
41	2203560359	Cao Thị Ánh Tuyết	8A3	19/01/2011	Nữ	Đạt	
42	2203560311	Nguyễn Tuấn Vinh	8A9	12/11/2011	Nam	Đạt	
43	2203559870	Nguyễn Lê Vy	8A4	03/06/2011	Nữ	Khá	
44	2203560142	Lý Huỳnh Như Ý	8A15	29/07/2011	Nữ	Tốt	
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A2
NH 2025 - 2026

GVCN: Ung Hà Diễm My

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559583	Liu Nhữ Ái	8A3	01/07/2010	Nữ	Đạt	
2	2203559871	Nguyễn Hồ Hoàng An	8A19	01/11/2011	Nữ	XS	
3	2203559330	Nguyễn Mai Thanh An	8A10	28/10/2011	Nữ	Tốt	
4	2104100645	Đoàn Võ Quốc Anh	8A20	12/07/2010	Nam	Đạt	
5	2203560146	Quách Nhật Anh	8A4	05/07/2011	Nữ	Khá	
6	2201636382	Phạm Trần Chí Bảo	8A13	26/07/2011	Nam	Khá	
7	2203560019	Lê Công Danh	8A3	23/11/2010	Nam	Đạt	
8	2203559780	Hoàng Thái Dương	8A19	08/12/2011	Nam	Khá	
9	2203559833	Hồ Ngọc Hà	8A19	01/02/2011	Nữ	Tốt	
10	2203560021	Lê Ngọc Tứ Hải	8A8	26/05/2011	Nam	XS	
11	2203559290	Lê Thị Ngọc Hân	8A4	01/01/2011	Nữ	Khá	
12	2203560326	Hồ Nguyễn Hữu Hạnh	8A19	19/08/2011	Nữ	Đạt	
13	2203559446	Nguyễn Nhựt Hào	8A13	07/09/2011	Nam	Đạt	
14	2203559595	Trần Tuấn Hùng	8A11	14/09/2011	Nam	Khá	
15	2203560384	Nguyễn Võ Quốc Huy	8A1	09/06/2011	Nam	Đạt	
16	2203560160	Lê Võ Gia Khánh	8A14	10/01/2011	Nam	Khá	
17	2203559650	Trần Đăng Khoa	8A5	11/10/2011	Nam	Đạt	
18	2203559841	Trịnh Trung Kiên	8A18	06/03/2011	Nam	Tốt	
19	2203559749	Lê Huỳnh Ngọc Linh	8A16	21/05/2011	Nữ	Khá	
20	2203560261	Trần Khánh Ly	8A17	30/07/2011	Nữ	XS	
21	2203559896	Nguyễn Tuấn Mạnh	8A8	30/01/2011	Nam	Khá	
22	2203559559	Hà Thị Diễm My	8A13	20/05/2011	Nữ	Đạt	
23	2203560399	Lê Thành Nam	8A2	10/07/2011	Nam	Tốt	
24	2203559753	Huỳnh Kim Ngân	8A12	03/11/2011	Nữ	Tốt	
25	2203559942	Nguyễn Lê Kim Ngân	8A5	30/01/2011	Nữ	Khá	
26	2104099228	Nguyễn Thành Ngọc	8A8	18/12/2009	Nam	Đạt	
27	2203559661	Phạm Thị Tuyết Nhi	8A12	19/09/2011	Nữ	Đạt	
28	2203559802	Đặng Quỳnh Như	8A19	04/03/2011	Nữ	Tốt	
29	2203559465	Trần Thị Huỳnh Như	8A1	01/05/2011	Nữ	Khá	
30	2203559803	Đỗ Huy Phát	8A10	24/04/2011	Nam	Khá	
31	2203560348	Lê Nguyễn Kỳ Quân	8A13	08/02/2011	Nam	Khá	
32	2203559573	Nguyễn Lê Duy Thái	8A11	16/11/2011	Nam	Khá	
33	2203559619	Huỳnh Văn Thành	8A4	23/04/2011	Nam	Tốt	
34	2203559523	Châu Ngọc Thảo	8A15	02/12/2011	Nữ	Khá	
35	2203559715	Lê Minh Thư	8A10	17/02/2011	Nữ	Đạt	
36	2203560303	Trần Ngọc Anh Thư	8A15	24/02/2011	Nữ	Tốt	
37	2203559623	Trần Văn Tiến	8A17	27/05/2011	Nam	Đạt	
38	2203559817	Phan Thị Ngọc Trâm	8A4	30/10/2011	Nữ	Khá	
39	2203559625	Hoàng Mai Trang	8A15	09/12/2011	Nữ	XS	
40	2203559627	Mai Minh Trí	8A14	06/10/2011	Nam	Khá	
41	2203560442	Trần Thị Khánh Vân	8A2	20/10/2011	Nữ	Đạt	
42	2203559963	Nguyễn Trần Phong Vũ	8A13	29/09/2011	Nam	Đạt	
43	2203559630	Nguyễn Ngọc Tường Vy	8A14	15/06/2010	Nữ	Khá	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A3
NH 2025 - 2026

GVCN: Phạm Văn Nhất

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560240	Hoàng Vĩnh Diệu An	8A6	16/05/2011	Nữ	Đạt	
2	2203559632	Nguyễn Thị Thanh An	8A9	14/01/2010	Nữ	XS	
3	2203560144	Võ Nguyễn Thúy An	8A10	31/03/2011	Nữ	Tốt	
4	2203559873	Lê Tuấn Anh	8A11	08/05/2011	Nam	Đạt	
5	2203559426	Hồ Minh Ánh	8A12	27/10/2011	Nữ	Khá	
6	2203559681	Nguyễn Gia Bảo	8A19	25/12/2011	Nam	Tốt	
7	2203559587	Thần Văn Gia Bảo	8A1	07/06/2011	Nam	Khá	
8	2104073125	Đỗ Tiến Đạt	8A3	10/03/2010	Nam	Đạt	
9	2203559338	Lê Nguyễn Công Dương	8A15	24/01/2011	Nam	Khá	
10	2203559883	Trịnh Ngọc Hà	8A6	15/06/2011	Nữ	Tốt	
11	2203560200	Nguyễn Đỗ Gia Hân	8A14	01/07/2011	Nữ	Khá	
12	2203560202	Trần Vũ Hào	8A20	17/06/2011	Nam	Đạt	
13	2203560376	Phạm Minh Hậu	8A19	15/11/2011	Nam	XS	
14	2203559499	Nguyễn Đặng Thảo Hiền	8A10	13/06/2011	Nữ	Đạt	
15	2203559594	Thần Văn Minh Hiếu	8A1	07/06/2011	Nam	Đạt	
16	2203559835	Nguyễn Chấn Hưng	8A1	07/06/2011	Nam	Khá	
17	2203559552	Trần Ngô Nhật Huy	8A8	18/05/2011	Nam	Đạt	
18	2203559394	Nguyễn Cao Bảo Khánh	8A18	13/10/2011	Nam	Khá	
19	2203559302	Lương Tiểu Ngọc Linh	8A2	12/01/2011	Nữ	Khá	
20	2203559844	Nguyễn Thành Long	8A15	15/07/2011	Nam	Tốt	
21	2203559508	Lê Ngọc Tường Mai	8A14	12/10/2011	Nữ	XS	
22	2203560165	Đỗ Bình Minh	8A19	17/10/2011	Nam	Khá	
23	2203559353	Lữ Thị Thảo My	8A18	17/09/2011	Nữ	Đạt	
24	2203559561	Nguyễn Thúy Ngân	8A14	10/08/2011	Nữ	Tốt	
25	2203559849	Phạm Đặng Kim Ngân	8A8	29/01/2011	Nữ	Khá	
26	2203560410	Nguyễn Duy Nguyên	8A2	09/02/2011	Nam	Khá	
27	2203559755	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	8A11	13/09/2011	Nam	Đạt	
28	2203559707	Phan Lê Yến Nhi	8A4	17/08/2011	Nữ	Đạt	
29	2203559993	Vũ Ngọc Yến Nhi	8A6	30/06/2011	Nữ	Khá	
30	2203560218	Ngô Thị Quỳnh Như	8A20	15/01/2011	Nữ	Tốt	
31	2203559611	Võ Quỳnh Như	8A12	02/03/2011	Nữ	Khá	
32	2203559804	Lâm Tấn Phát	8A12	16/09/2011	Nam	Khá	
33	2203559413	Phạm Quyết Thắng	8A18	01/08/2011	Nam	Khá	
34	2203559762	Nguyễn Xuân Thành	8A17	08/02/2011	Nam	Tốt	
35	2203559810	Lê Thị Thu Thảo	8A5	17/04/2011	Nữ	Khá	
36	2203560002	Trần Ngô Anh Thư	8A17	14/02/2011	Nữ	Đạt	
37	2203560132	Mai Phương Thúy	8A12	31/01/2011	Nữ	Tốt	
38	2203560181	Lưu Trọng Tín	8A2	26/02/2011	Nam	Đạt	
39	2203559526	Trần Thị Bích Trâm	8A10	20/03/2011	Nữ	Khá	
40	2203559673	Lê Huyền Trang	8A6	13/01/2011	Nữ	XS	
41	2203559578	Trịnh Đức Triền	8A14	16/05/2011	Nam	Khá	
42	2203559772	Huỳnh Thị Thảo Vy	8A5	05/11/2011	Nữ	Đạt	
43	2203560443	Nguyễn Phan Thảo Vy	8A18	12/11/2011	Nữ	Khá	
44	2006578765	Nguyễn Tuấn Vỹ	8A10	05/12/2008	Nam	Đạt	
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A4
NH 2025 - 2026

GVCN: Nguyễn Thị Lua

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559378	Đỗ Ngọc Kim Anh	8A3	08/02/2011	Nữ	Đạt	
2	2203560315	Đỗ Trần Hà Anh	8A15	26/01/2011	Nữ	XS	
3	2203559283	Mã Trần Hải Anh	8A14	29/08/2011	Nam	Đạt	
4	2203559333	Tạ Minh Anh	8A18	27/07/2011	Nữ	Tốt	
5	2203559875	Dương Thị Băng Băng	8A3	11/07/2011	Nữ	Khá	
6	2203559825	Nguyễn Lương Gia Bảo	8A18	25/12/2010	Nam	Tốt	
7	2203504045	Trần Gia Bảo	8A4	20/06/2011	Nam	Khá	
8	2203559590	Tổng Duy Đạt	8A3	09/03/2011	Nam	Đạt	
9	2203559441	Nguyễn Ngọc Thái Dương	8A20	28/06/2011	Nam	Khá	
10	2203559978	Hoàng Gia Hân	8A17	12/03/2011	Nữ	XS	
11	2203559979	Hoàng Kiều Ngọc Hân	8A11	30/06/2011	Nữ	Tốt	
12	2203559980	Nguyễn Gia Hân	8A19	12/08/2011	Nữ	Khá	
13	2203559737	Nguyễn Văn Hiệp	8A6	08/04/2010	Nam	Đạt	
14	2203560204	Trần Thị Kim Hiếu	8A1	17/04/2011	Nữ	Đạt	
15	2203559884	Nguyễn Tuấn Hưng	8A13	05/05/2011	Nam	Khá	
16	2203559347	Từ Anh Huy	8A6	01/05/2011	Nam	XS	
17	2203559647	Cao Lê Thái Khang	8A2	27/12/2011	Nam	Đạt	
18	2203559649	Nguyễn Đức Duy Khoa	8A19	27/02/2011	Nam	Khá	
19	2203559843	Nguyễn Phạm Phương Linh	8A13	03/06/2011	Nữ	Khá	
20	2203559845	Trần Gia Long	8A9	02/06/2011	Nam	Tốt	
21	2203559941	Dương Đăng Minh	8A3	19/12/2011	Nam	Khá	
22	2203560271	Võ Hoàng Nhã My	8A2	18/06/2011	Nữ	Đạt	
23	2203559796	Nguyễn Vũ Kim Ngân	8A13	26/11/2011	Nữ	Tốt	
24	2203559797	Trần Thị Bảo Ngân	8A6	26/02/2010	Nữ	Khá	
25	2203559309	Nguyễn Ngọc Nguyên	8A10	23/11/2011	Nam	Khá	
26	2203559757	Trần Nguyễn Yến Nhi	8A14	04/11/2011	Nữ	Đạt	
27	2203559900	Nguyễn Thị Quỳnh Như	8A11	14/12/2011	Nữ	Tốt	
28	2203559467	Vũ Quỳnh Như	8A4	27/05/2011	Nữ	Khá	
29	2203559758	Nguyễn Hữu Nhứt	8A8	04/11/2011	Nam	Đạt	
30	2203559313	Nguyễn Hồng Phát	8A2	09/05/2011	Nam	Khá	
31	2203559368	Nguyễn Duy Tân	8A1	27/01/2011	Nam	Đạt	
32	2202683289	Nguyễn Văn Thanh	8A5	22/01/2011	Nam	Khá	
33	2203560115	Nguyễn Đoàn Phương Thảo	8A3	11/07/2011	Nữ	Khá	
34	2201466704	Hà Nguyễn Minh Thiện	8A12	02/04/2011	Nam	Tốt	
35	2203560353	Nguyễn Trần Thu Thương	8A14	28/09/2010	Nữ	Đạt	
36	2203560178	Phan Nguyễn Thanh Thủy	8A18	10/10/2011	Nữ	Tốt	
37	2203559370	Nguyễn Trung Tín	8A2	17/12/2011	Nam	Đạt	
38	2203560006	Hoàng Thị Bảo Trân	8A17	06/07/2011	Nữ	Khá	
39	2203560182	Mai Thị Phương Trang	8A10	24/10/2011	Nữ	XS	
40	2203559418	Huỳnh Đức Trọng	8A15	02/10/2011	Nam	Khá	
41	2203559374	Huỳnh Tường Vy	8A3	20/10/2011	Nữ	Đạt	
42	2203560187	Võ Ngọc Tường Vy	8A10	31/07/2011	Nữ	Khá	
43	2203560188	Nguyễn Văn Xinh	8A10	07/06/2011	Nam	Đạt	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A5
NH 2025 - 2026

GVCN: Huỳnh Thị Như Quý

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560241	Lê Gia An	8A3	09/11/2009	Nam	Khá	
2	2305063603	Hoàng Ngọc Kiều Anh	8A2	21/08/2011	Nữ	Đạt	
3	2203559725	Lê Thị Huỳnh Anh	8A17	29/09/2011	Nữ	XS	
4	2203559380	Nguyễn Quốc Anh	8A16	05/03/2011	Nam	Đạt	
5	2203560244	Trần Nguyễn Trâm Anh	8A1	12/04/2011	Nữ	Tốt	
6	2203559634	Trịnh Khánh Băng	8A18	07/10/2011	Nữ	Khá	
7	2305060003	Trần Thái Bảo	8A14	23/07/2010	Nam	Khá	
8	2203559827	Nguyễn Chính Công	8A1	27/02/2011	Nam	Tốt	
9	2203559973	Nguyễn Đình	8A8	25/02/2011	Nam	Đạt	
10	2203560446	Nguyễn Bảo Duy	8A2	05/09/2010	Nam	Khá	
11	2203560201	Nguyễn Ngọc Hân	8A5	28/07/2011	Nữ	Khá	
12	2203559548	Phạm Lê Trung Hiếu	8A20	25/08/2011	Nam	Đạt	
13	2203559295	Đỗ Thị Mai Hương	8A4	26/09/2011	Nữ	Đạt	
14	2203559693	Hà Hữu Gia Huy	8A2	02/02/2011	Nam	Khá	
15	2203559452	Dương Gia Khang	8A2	17/02/2011	Nam	XS	
16	2203560207	Huỳnh Tuấn Khang	8A16	15/02/2011	Nam	Đạt	
17	2203559933	Nguyễn Hữu Việt Khoa	8A4	18/06/2011	Nam	Khá	
18	2203559651	Nguyễn Xuân Kiên	8A17	08/06/2011	Nam	Đạt	
19	2203559894	Trần Khánh Linh	8A12	09/06/2011	Nữ	Khá	
20	2203560335	Lê Văn Mạnh	8A6	03/03/2011	Nam	Tốt	
21	2203559992	Nguyễn Đình Hoàng Minh	8A4	21/10/2011	Nam	Khá	
22	2203559605	Nguyễn Thanh Nga	8A15	26/04/2011	Nữ	Đạt	
23	2203559898	Phạm Nguyễn Khánh Ngân	8A15	06/02/2011	Nữ	Tốt	
24	2203560068	Danh Phạm Bích Ngọc	8A9	20/09/2011	Nữ	Khá	
25	2203560277	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	8A12	30/06/2011	Nữ	XS	
26		Võ Nguyễn Mỹ Ngọc		17/07/2011	Nữ	C.đến	
27	2203559944	Trần Thị Hiền Nhi	8A7	01/11/2011	Nữ	Đạt	
28	2203559406	Nguyễn Thị Quỳnh Như	8A13	12/04/2011	Nữ	Tốt	
29	2203559468	Nguyễn Hoài Nhung	8A16	12/02/2011	Nữ	Khá	
30	2203560347	Lê Hào Phát	8A19	31/10/2010	Nam	Đạt	
31	2203560219	Nguyễn Phước Hoàng Phát	8A6	14/07/2011	Nam	Khá	
32	2203559412	Nguyễn Minh Tân	8A15	30/12/2011	Nam	Đạt	
33	2202306744	Lưu Hiệp Thành	8A5	06/06/2011	Nam	Khá	
34	2203559763	Nguyễn Thị Phương Thảo	8A10	04/05/2011	Nữ	Khá	
35	2203559321	Huỳnh Cát Thùy Tiên	8A15	14/03/2011	Nữ	Tốt	
36	2203559671	Phùng Đức Tiến	8A18	13/07/2011	Nam	Tốt	
37	2203559416	Ngô Văn Tính	8A7	18/09/2011	Nam	Đạt	
38	2203560305	Lưu Thị Ngọc Trâm	8A5	24/04/2009	Nữ	Đạt	
39	2203560133	Hoàng Thị Thùy Trang	8A19	06/10/2011	Nữ	Khá	
40	2203560135	Lê Trần Bảo Trọng	8A4	27/05/2011	Nam	Khá	
41	2203559912	Nguyễn Thanh Trúc	8A8	23/05/2011	Nữ	XS	
42	2104074887	Nguyễn Ngọc Vy	8A5	06/07/2010	Nữ	Đạt	
43	2203559326	Nguyễn Thị Khánh Vy	8A19	09/10/2011	Nữ	Khá	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A6
NH 2025 - 2026

GVCN: Bùi Thị Thu Hồng

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560314	Nguyễn Dương Bình An	8A4	12/07/2011	Nam	Khá	
2	2203559967	Lê Mai Quỳnh Anh	8A8	07/01/2011	Nữ	Đạt	
3	2203559680	Nguyễn Thị Hà Anh	8A8	30/03/2011	Nữ	XS	
4	2203559726	Tăng Đức Anh	8A5	30/03/2011	Nam	Đạt	
5	2203559969	Hoàng Thành Bình	8A14	28/05/2011	Nam	Khá	
6	2203559922	Trần Hồng Châm	8A4	17/08/2011	Nữ	Khá	
7	2203559778	Trần Hải Đăng	8A10	17/04/2011	Nam	Tốt	
8	2203559923	Hoàng Đình Đức	8A18	27/01/2011	Nam	Đạt	
9	2203559924	Nguyễn Hoàng Đức Duy	8A15	07/07/2011	Nam	Khá	
10	2203559340	Nguyễn Thị Ngọc Hân	8A7	08/04/2011	Nữ	Khá	
11	2305075555	Lê Thị Quỳnh Hoa	8A5	05/06/2010	Nữ	Tốt	
12	2203560156	Nguyễn Khánh Huy	8A11	10/02/2011	Nam	Khá	
13	2203559742	Lê Duy Khang	8A13	22/02/2011	Nam	Đạt	
14	2203559695	Nguyễn Minh Khang	8A8	01/11/2011	Nam	XS	
15	2203559839	Nguyễn Hoàng Phương Khánh	8A5	29/06/2011	Nữ	Đạt	
16	2203559503	Võ Anh Khoa	8A8	11/02/2011	Nam	Khá	
17	2203559504	Dương Đăng Khôi	8A18	08/09/2011	Nam	Đạt	
18	2203559600	Nguyễn Anh Kiệt	8A16	23/04/2011	Nam	Đạt	
19	2203559350	Nguyễn Thị Mai	8A11	17/10/2011	Nữ	Khá	
20	2203559352	Nguyễn Đức Minh	8A12	11/10/2011	Nam	Khá	
21	2203559560	Huỳnh Nguyễn Hoàng Nam	8A20	11/10/2011	Nam	Tốt	
22	2203559658	Đoàn Thị Ngọc Ngà	8A2	06/11/2011	Nữ	Đạt	
23	2203559401	Sơn Hồ Thiên Ngân	8A12	09/10/2010	Nữ	Tốt	
24	2203560169	Huỳnh Khánh Ngọc	8A3	30/07/2011	Nữ	Khá	
25	2203560407	Trần Hoàng Bảo Ngọc	8A19	02/11/2011	Nữ	XS	
26	2203560171	Huỳnh Nguyễn Tâm Như	8A5	27/12/2011	Nữ	Đạt	
27	2203560416	Phan Thị Cẩm Nhung	8A7	24/07/2010	Nữ	Khá	
28	2203559662	Trần Thị Cẩm Nhung	8A18	11/02/2011	Nữ	Tốt	
29	2203560420	Lữ Văn Phát	8A20	08/10/2009	Nam	Đạt	
30	2203559855	Nguyễn Quốc Phát	8A7	01/12/2011	Nam	Khá	
31	2203560352	Trương Minh Tân	8A16	04/02/2011	Nam	Đạt	
32	2203559999	Vòng Thiên Thành	8A12	15/12/2011	Nam	Khá	
33	2203559906	Trần Phương Thảo	8A2	27/03/2011	Nữ	Khá	
34	2104071222	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	8A6	04/03/2010	Nữ	Đạt	
35	2203560228	Nguyễn Thị Thủy Tiên	8A19	22/05/2011	Nữ	Tốt	
36	2203559626	Nguyễn Huyền Trang	8A17	15/12/2011	Nữ	Khá	
37	2203688885	Lương Minh Trí	8A15	23/08/2010	Nam	Đạt	
38	2203560307	Nguyễn Minh Triết	8A19	02/07/2011	Nam	Tốt	
39	2305360985	Nguyễn Phú Trọng	8A5	16/11/2011	Nam	Khá	
40	2203559579	Trần Nguyễn Hoàng Trúc	8A9	10/05/2011	Nữ	XS	
41	2203560355	Hà Đức Anh Tuấn	8A2	29/09/2011	Nam	Khá	
42	2203559917	Nguyễn Tiểu Vy	8A9	16/02/2011	Nữ	Khá	
43	2203559375	Nguyễn Tường Vy	8A18	28/08/2011	Nữ	Đạt	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A7
NH 2025 - 2026

GVCN: Mai Thị Hằng

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560363	Nguyễn Hoài An	8A2	07/05/2011	Nam	Khá	
2	2203559822	Nguyễn Thị Lan Anh	8A14	17/09/2011	Nữ	Đạt	
3	2203559284	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	8A9	02/12/2011	Nữ	XS	
4	2203559535	Phạm Minh Ánh	8A1	27/03/2011	Nữ	Tốt	
5	2203560369	Lê Hữu Bằng	8A18	25/03/2011	Nam	Đạt	
6	2203559429	Nguyễn Duy Gia Bảo	8A16	07/02/2011	Nam	Tốt	
7	2203559430	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	8A19	11/07/2011	Nữ	Khá	
8	2203559776	Mai Sỹ Chiến	8A8	02/02/2011	Nam	Khá	
9	2203559974	Bùi Minh Đức	8A5	14/07/2011	Nam	Tốt	
10	2203559438	Nguyễn Tấn Dũng	8A17	10/10/2011	Nam	Đạt	
11	2305341911	Nguyễn Lê Hoàng Duy	8A16	02/03/2009	Nam	Khá	
12	2203559784	Trần Thị Ngọc Hân	8A15	17/01/2011	Nữ	Khá	
13	2107348110	Trần Minh Hiếu	8A6	15/08/2010	Nam	Đạt	
14	2203559345	Mai Quỳnh Hương	8A11	09/07/2011	Nữ	Tốt	
15	2203560206	Nguyễn Minh Nhật Huy	8A5	05/02/2011	Nam	Khá	
16	2203560256	Lê Vũ Khang	8A12	12/07/2011	Nam	Đạt	
17		Phạm Bảo Khang		02/11/2011	Nam	C.đến	
18	2203559838	Trần Phạm Duy Khang	8A17	22/03/2011	Nam	XS	
19	2203559697	Vũ Ngân Khánh	8A20	04/02/2011	Nữ	Đạt	
20	2407222786	Nguyễn Đăng Khôi	8A6	15/12/2011	Nam	Khá	
21	2203559652	Phạm Lê Tuấn Kiệt	8A7	29/10/2011	Nam	Đạt	
22	2203559752	Nguyễn Tuyết Mai	8A3	01/08/2011	Nữ	Khá	
23	2203560058	Nguyễn Quang Minh	8A8	20/08/2011	Nam	Khá	
24	2203560274	Dương Ngọc Ngà	8A18	08/04/2011	Nữ	Đạt	
25	2203559943	Trương Ngọc Kim Ngân	8A20	10/01/2011	Nữ	Tốt	
26	2203559462	Nguyễn Bảo Ngọc	8A8	19/11/2011	Nữ	Khá	
27	2203559403	Nguyễn Phạm Minh Nguyệt	8A14	17/05/2011	Nữ	XS	
28	2104971003	Lê Ngọc Tố Như	8A19	11/12/2011	Nữ	Đạt	
29	2203560082	Trương Thục Oanh	8A1	03/05/2011	Nữ	Khá	
30	2203559854	Mai Ngô Đức Phát	8A1	04/07/2011	Nam	Đạt	
31	2202078649	Trần Đại Phát	8A14	26/01/2011	Nam	Khá	
32	2203559568	Đoàn Thị Kim Phúc	8A11	18/05/2011	Nữ	Tốt	
33	2203559808	Dương Quốc Thái	8A3	14/08/2011	Nam	Đạt	
34	2203559953	Trần Nguyễn Chí Thiện	8A3	21/10/2011	Nam	Khá	
35	2203559813	Bùi Hoàng Anh Thư	8A17	27/11/2011	Nữ	Khá	
36	2104071223	Phan Ngọc Khánh Thy	8A17	15/08/2010	Nữ	Đạt	
37	2203559911	Đào Thị Ngọc Tiên	8A17	16/01/2011	Nữ	Tốt	
38	2203559674	Phạm Bá Trí	8A4	18/08/2011	Nam	Đạt	
39	2203559864	Nguyễn Ngọc Trúc	8A10	06/06/2011	Nữ	Khá	
40	2203559528	Nguyễn Hoàng Nhật Trường	8A20	14/11/2011	Nam	Tốt	
41	2203559721	Cao Minh Tú	8A11	01/08/2011	Nam	Khá	
42	2203559964	Nguyễn Tường Vy	8A15	28/04/2011	Nữ	Khá	
43	2203560189	Nguyễn Thị Bảo Yến	8A5	14/05/2011	Nữ	Đạt	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A8
NH 2025 - 2026

GVCN: Nguyễn Thị Phương Nga

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559282	Phạm Thiên An	8A13	03/11/2011	Nam	Khá	
2	2203559823	Phạm Hải Anh	8A11	28/12/2011	Nữ	XS	
3	2203560318	Trần Thị Quỳnh Anh	8A2	08/07/2011	Nữ	Đạt	
4	2203559728	Nguyễn Gia Bảo	8A7	26/09/2010	Nam	Đạt	
5	2203559286	Hoàng Vũ Y Bình	8A16	08/11/2011	Nữ	Tốt	
6	2203559490	Đinh Thảo Linh Chi	8A12	17/08/2011	Nữ	Khá	
7	2305058150	Đặng Nhật Cường	8A18	13/05/2011	Nam	Khá	
8		Hoàng Thành Đạt		07/03/2011	Nam	C.đến	
9	2203559288	Vương Tuấn Dũng	8A4	06/12/2011	Nam	Đạt	
10	2202610522	Nguyễn Tùng Duy	8A13	12/10/2011	Nam	Khá	
11	2203559832	Phóng Trường Giang	8A6	28/01/2011	Nam	Tốt	
12	2203560023	Phạm Thị Bích Hằng	8A20	23/04/2011	Nữ	Khá	
13	2203559389	Trần Vũ Minh Hiếu	8A9	18/06/2011	Nam	Đạt	
14	2203560253	Nguyễn Nhật Huy	8A14	29/05/2011	Nam	Khá	
15	2203559675	Phạm Thị Thanh Huyền	8A4	25/01/2011	Nữ	Tốt	
16	2203559453	Nguyễn Hoài Trọng Khang	8A3	22/09/2011	Nam	Đạt	
17	2203559935	Trần Lưu Tuấn Kiệt	8A20	12/07/2011	Nam	Đạt	
18	2203560390	Võ Thị Thiên Kim	8A7	04/10/2011	Nữ	Đạt	
19	2203559991	Bùi Trần Phương Minh	8A9	01/07/2011	Nữ	Khá	
20	2204052026	Nguyễn Võ Gia Minh	8A7	18/12/2011	Nam	Khá	
21	2203740515	Sơn Bảo Nam	8A8	05/10/2011	Nam	Tốt	
22	2203560213	Vũ Kim Ngân	8A17	15/11/2011	Nữ	Tốt	
23	2203559515	Nguyễn Đặng Như Ngọc	8A3	18/12/2011	Nữ	Khá	
24	2203560215	Nguyễn Hồng Ngọc	8A11	01/02/2011	Nữ	Đạt	
25		Nguyễn Ngọc Bảo Ngọc		12/05/2011	Nữ	C.đến	
26	2203559566	Lương Ngọc Quỳnh Như	8A13	30/08/2011	Nữ	XS	
27	2203559610	Nguyễn Thị Quỳnh Như	8A2	17/04/2011	Nữ	Đạt	
28	2203559312	Võ Ngọc Kiều Oanh	8A20	13/10/2011	Nữ	Khá	
29	2203559469	Nguyễn Ngọc Phát	8A19	03/08/2010	Nam	Đạt	
30	2203559567	Bùi Hải Phong	8A16	10/02/2011	Nam	Khá	
31	2203559905	Nguyễn Quan An Phúc	8A14	09/03/2011	Nữ	Tốt	
32	2203559667	Lê Quốc Thắng	8A2	28/07/2011	Nam	Đạt	
33	2203559622	Nguyễn Quốc Thịnh	8A5	29/04/2010	Nam	Khá	
34	2203559415	Lương Anh Thư	8A12	24/07/2011	Nữ	Khá	
35	2203559369	Lê Thùy Tiên	8A8	04/06/2011	Nữ	Đạt	
36	2305056853	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	8A16	08/02/2011	Nữ	Tốt	
37	2203560438	Đỗ Quốc Trí	8A8	09/08/2011	Nam	XS	
38	2203559865	Nguyễn Thanh Trúc	8A20	12/07/2011	Nữ	Khá	
39	2203559866	Dương Chí Trung	8A10	21/11/2011	Nam	Đạt	
40	2203559913	Phạm Duy Tuấn	8A3	10/11/2011	Nam	Khá	
41	2203559722	Lê Hoàng Anh Tuấn	8A16	16/04/2011	Nam	Tốt	
42	2305345092	Nguyễn Tường Vy	8A20	21/11/2011	Nữ	Khá	
43	2203559423	Nguyễn Thị Ngọc Yến	8A1	01/08/2011	Nữ	Đạt	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A9
NH 2025 - 2026

GVCN: Trần Thị Trang

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560190	Trương Nguyễn Xuân An	8A18	06/01/2011	Nam	Khá	
2	2203559534	Trần Quỳnh Anh	8A4	22/10/2011	Nữ	XS	
3	2203559536	Nguyễn Gia Bảo	8A16	15/03/2011	Nam	Đạt	
4	2203559382	Bạch Thị Ngọc Bội	8A11	20/07/2011	Nữ	Tốt	
5	2203559970	Hoàng Thị Kim Chi	8A12	06/11/2010	Nữ	Đạt	
6	2203559877	Lê Nhật Cường	8A13	04/05/2011	Nam	Khá	
7	2203559539	Đỗ Thị Lin Đa	8A15	01/11/2010	Nữ	Khá	
8	2203559879	Phạm Sơn Dương	8A19	17/12/2011	Nam	Đạt	
9	2203559781	Lê Nguyễn Nhật Giang	8A1	16/10/2011	Nam	Khá	
10	2203559689	Hồ Ngọc Bích Hà	8A9	13/08/2011	Nữ	Khá	
11	2203560024	Lê Gia Hạo	8A1	20/08/2011	Nam	Tốt	
12	2203559691	Trịnh Dương Hiếu	8A3	26/09/2011	Nam	Đạt	
13	2203559596	Nguyễn Quốc Huy	8A2	31/05/2011	Nam	Khá	
14	2203559648	Nguyễn Hoàng Khang	8A16	12/07/2010	Nam	Đạt	
15	2203559745	Trần Quốc Khánh	8A15	13/07/2011	Nam	XS	
16	2203559890	Lê Nhật Kiên	8A13	04/05/2011	Nam	Khá	
17	2203560333	Hoàng Thiên Kim	8A13	02/07/2011	Nữ	Tốt	
18	2203560034	Mai Trúc Lam	8A6	26/10/2011	Nữ	Đạt	
19	2203559792	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	8A5	08/07/2011	Nữ	Tốt	
20	2305058618	Nguyễn Hoàng Long	8A5	23/06/2011	Nam	Đạt	
21	2203560210	Hoàng Ánh Minh	8A8	19/10/2011	Nữ	Khá	
22	2203559458	Phạm Huỳnh Hoàng Minh	8A8	19/08/2011	Nam	Khá	
23	2203559355	Lưu Bảo Nam	8A11	14/08/2011	Nam	Tốt	
24	2203559563	Nguyễn Thủy Ngọc	8A3	08/07/2011	Nữ	Đạt	
25	2203560341	Trần Bảo Ngọc	8A1	01/11/2010	Nữ	Khá	
26	2203559361	Nguyễn Hà Mai Như	8A11	29/04/2011	Nữ	XS	
27	2104100672	Trương Thảo Ni	8A4	09/12/2010	Nữ	Đạt	
28	2203559519	Tăng Thuận Phát	8A12	17/10/2011	Nam	Đạt	
29	2202888475	Nguyễn Hồng Phong	8A6	16/10/2011	Nam	Khá	
30	2203560423	Lê Hồng Phương	8A15	23/04/2011	Nữ	Khá	
31	2203559709	Nguyễn Thị Mai Phương	8A18	14/06/2011	Nữ	Tốt	
32	2407223346	Nguyễn Thiên Thanh	8A9	27/04/2011	Nam	Đạt	
33	2203559669	Phạm Trường Thịnh	8A19	12/07/2011	Nam	Khá	
34	2203559861	Nguyễn Minh Thư	8A12	08/04/2011	Nữ	Khá	
35	2203559475	Lê Ngọc Trâm	8A9	10/04/2011	Nữ	Đạt	
36	2203559959	Lê Uyên Trang	8A12	10/02/2011	Nữ	Tốt	
37	2203559819	Nguyễn Anh Tuấn	8A14	28/02/2011	Nam	Khá	
38	2203560136	Trần Anh Tuấn	8A12	16/03/2011	Nam	Tốt	
39	2203559962	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	8A9	29/01/2011	Nữ	Khá	
40	2305362449	Nguyễn Hoàng Thế Vĩ	8A5	23/02/2011	Nam	Đạt	
41	2104074340	Phạm Thị Minh Vy	9A5	20/02/2010	Nữ	LB	
42	2203559483	Trần Lê Tường Vy	8A10	11/10/2011	Nữ	Khá	
43	2203559377	Trần Thị Ngọc Yến	8A2	27/12/2011	Nữ	Đạt	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A10
NH 2025 - 2026

GVCN: Nguyễn Lê Nhật Anh

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559281	Lê Thị An An	8A13	20/07/2011	Nữ	Khá	
2	2203559584	Nguyễn Hoàng Anh	8A14	22/11/2011	Nam	Khá	
3		Phạm Hải Anh		24/03/2011	Nam	C.đến	
4	2203559727	Trương Hồng Anh	8A3	11/12/2011	Nữ	XS	
5	2203559586	Nguyễn Huỳnh Từ Bảo	8A11	18/10/2011	Nam	Đạt	
6	2203559383	Phạm Minh Châu	8A7	12/06/2011	Nữ	Tốt	
7	2203560371	Phan Phi Cường	8A9	27/10/2009	Nam	Khá	
8	2203559588	Lê Thị Linh Đa	8A9	23/11/2011	Nữ	Khá	
9	2203559638	Đặng Linh Đan	8A14	05/11/2010	Nữ	Đạt	
10	2203560323	Đỗ Lê Thanh Duy	8A16	24/09/2011	Nam	Đạt	
11	2203559977	Nguyễn Chí Hải	8A1	12/09/2010	Nam	Khá	
12	2203560327	Nguyễn Minh Hậu	8A2	28/05/2011	Nam	Tốt	
13	2203559341	Huỳnh Thị Thanh Hiền	8A17	11/02/2011	Nữ	Khá	
14	2203559448	Vũ Trung Hiếu	8A10	10/03/2011	Nam	Đạt	
15	2203559501	Nguyễn Quốc Huy	8A9	30/08/2011	Nam	Khá	
16	2203559502	Nguyễn Lê Hoàng Khang	8A19	21/09/2011	Nam	Đạt	
17	2203559599	Lê Hải Đăng Khoa	8A5	17/11/2011	Nam	XS	
18	2203559842	Đoàn Viễn Kỳ	8A1	10/10/2011	Nam	Khá	
19	2203559985	Huỳnh Thị Trúc Linh	8A17	02/04/2011	Nữ	Tốt	
20	2203559750	Lê Phương Linh	8A11	05/04/2011	Nữ	Đạt	
21	2203559989	Nguyễn Văn Long	8A14	24/12/2011	Nam	Đạt	
22	2203559396	Nguyễn Tuệ Minh	8A20	02/06/2011	Nữ	Khá	
23	2203559397	Phạm Tuấn Minh	8A19	05/08/2011	Nam	Khá	
24	2203559657	Ngô Duy Năm	8A10	07/01/2011	Nam	Tốt	
25	2203560063	Nguyễn Ngọc Đông Nghi	8A20	18/10/2011	Nữ	Tốt	
26	2203559607	Phạm Thị Mỹ Ngọc	8A19	16/04/2011	Nữ	Đạt	
27	2203559799	Trần Hồng Ngọc	8A13	14/12/2010	Nữ	Khá	
28	2203560293	Nguyễn Thị Tuyết Như	8A17	14/11/2011	Nữ	XS	
29	2203559901	Phạm Nguyễn Ngọc Oanh	8A2	19/06/2011	Nữ	Đạt	
30	2203559612	Lê Hoàng Phong	8A20	10/02/2010	Nam	Đạt	
31	2203559903	Trần Nam Phong	8A11	06/03/2011	Nam	Khá	
32	2203559363	Mai Gia Phương	8A19	21/03/2011	Nữ	Khá	
33	2203559521	Lê Thị Bích Phượng	8A2	23/11/2011	Nữ	Tốt	
34	2400246114	Nguyễn Duy Thành	8A19	05/12/2011	Nam	Đạt	
35	2203559909	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8A4	10/04/2011	Nữ	Khá	
36	2203559716	Cao Minh Thuận	8A4	02/06/2011	Nam	Khá	
37	2204079515	Phạm Nguyễn Mai Thường	8A16	07/11/2011	Nữ	Đạt	
38	2203560007	Nguyễn Quỳnh Trang	8A9	30/09/2011	Nữ	Tốt	
39	2203559479	Nguyễn Anh Tuấn	8A16	16/12/2011	Nam	Khá	
40	2203560356	Võ Minh Tuấn	8A8	17/01/2011	Nam	Đạt	
41	2203560357	Nguyễn Lê Duy Tùng	8A11	14/10/2011	Nam	Tốt	
42	2203559628	Phạm Bùi Phương Uyên	8A4	17/05/2011	Nữ	Khá	
43	2203559327	Trần Phương Vy	8A16	11/04/2011	Nữ	Khá	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A11
NH 2025 - 2026

GVCN: Vương Kim Cúc

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560242	Nguyễn Huỳnh Thủy An	8A17	22/07/2011	Nữ	Khá	
2	2203559285	Nguyễn Kim Bắc	8A5	10/11/2011	Nam	Khá	
3	2203559682	Nguyễn Thái Bảo	8A12	23/09/2011	Nam	Đạt	
4	2203560320	Nguyễn Hoàng Châu	8A11	05/11/2011	Nữ	Tốt	
5	2203559489	Trình Vũ Bảo Châu	8A7	12/11/2011	Nữ	XS	
6	2203560372	Trương Thế Cường	8A5	11/08/2011	Nam	Khá	
7	2203560018	Lê Hoàng Khánh Đan	8A20	04/08/2011	Nữ	Đạt	
8	2203559683	Phạm Ngọc Linh Đan	8A16	06/01/2011	Nữ	Khá	
9	2203559687	În Phúc Duy	8A5	18/11/2011	Nam	Đạt	
10	2203559498	Trần Đỗ Anh Hào	8A7	30/04/2011	Nam	Khá	
11	2203560154	Lê Ngọc Thanh Hiền	8A6	03/07/2011	Nữ	Khá	
12	2203560251	Trần Minh Hòa	8A2	19/07/2011	Nam	Đạt	
13	2203559549	Nguyễn Quang Học	8A15	06/09/2011	Nam	Tốt	
14	2203559740	Nguyễn Trần Huy	8A17	17/11/2010	Nam	Khá	
15	2203559837	Nguyễn Minh Khang	8A9	26/10/2011	Nam	Đạt	
16	2203559791	Mai Nhật Khương	8A9	20/06/2011	Nam	XS	
17	2203559349	Lê Thị Khánh Linh	8A5	27/10/2011	Nữ	Tốt	
18	2203559986	Lê Trúc Linh	8A1	04/01/2011	Nữ	Đạt	
19	2203559846	Nguyễn Hữu Luân	8A18	20/11/2010	Nam	Đạt	
20	2203560336	Chu Nguyễn Trà My	8A7	18/07/2011	Nữ	Khá	
21	2203559306	Lê Trọng Nam	8A4	02/01/2011	Nam	Khá	
22	2203559512	Nguyễn Phan Thảo Nghi	8A18	14/05/2010	Nữ	Tốt	
23	2203560405	Phan Nguyễn Khánh Ngọc	8A19	01/01/2011	Nữ	Đạt	
24	2203560342	Võ Hồng Ngọc	8A4	30/12/2011	Nữ	Khá	
25	2203560344	Đỗ Minh Nhật	8A9	08/05/2011	Nam	Tốt	
26	2203559407	Lê Tuyết Nhung	8A4	27/05/2011	Nữ	XS	
27	2203559663	Thạch Thanh Phong	8A20	04/03/2011	Nam	Đạt	
28	2203559314	Triệu Thiên Phú	8A12	23/08/2011	Nam	Khá	
29	2203559520	Nguyễn Hoàng Phi Phụng	8A4	08/05/2010	Nữ	Đạt	
30	2203559664	Nguyễn Hà Phương	8A7	19/10/2011	Nữ	Khá	
31	2203559710	Hà Thị Như Quỳnh	8A1	22/07/2011	Nữ	Tốt	
32		Âu Văn Thành		29/06/2011	Nam	C.đến	
33	2203559474	Võ Trần Duy Thành	8A12	03/07/2011	Nam	Đạt	
34	2004469589	Phạm Thanh Thảo	9A3	14/06/2009	Nữ	LB	
35	2203560001	Nguyễn Thị Anh Thư	8A2	11/10/2011	Nữ	Khá	
36	2203559765	Phạm Như Thuận	8A13	11/05/2011	Nam	Khá	
37	2203560437	Danh Hồng Kỳ Trân	8A20	17/08/2011	Nữ	Đạt	
38	2201780876	Trần Cao Phương Trang	8A10	19/02/2011	Nữ	Tốt	
39	2203559961	Võ Phan Mạnh Tuấn	8A13	18/11/2011	Nam	Đạt	
40	2203559324	Cao Thanh Tùng	8A9	15/08/2011	Nam	Khá	
41	2203560235	Cao Ngọc Tuyết Vân	8A18	07/09/2011	Nữ	Khá	
42	2203560236	Vũ Hải Việt	8A4	07/06/2011	Nam	Tốt	
43	2203560141	Trần Thảo Vy	8A4	05/01/2011	Nữ	Khá	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A12
NH 2025 - 2026

GVCN: Bùi Thanh Ngân

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559918	Nguyễn Ngọc Bình An	8A6	05/08/2011	Nữ	Khá	
2	2203559428	Dương Gia Bảo	8A14	07/08/2011	Nam	Khá	
3	2203559729	Trần Danh Gia Bảo	8A15	22/03/2011	Nam	Đạt	
4	2203559335	Lê Kim Bảo Châu	8A4	10/07/2011	Nữ	Tốt	
5	2305069215	Lý Quốc Đại	8A7	03/08/2011	Nam	Khá	
6	2203559589	Châu Hiếu Dân	8A12	12/12/2011	Nữ	Khá	
7	2203559436	Lê Nguyễn Hoàng Diễm	8A5	29/08/2011	Nữ	XS	
8	2203559641	Võ Thùy Dương	8A8	06/03/2011	Nữ	Đạt	
9	2203559494	Lương Hoàng Duy	8A2	13/08/2011	Nam	Đạt	
10	2203560203	Trà Hoàng Hào	8A9	15/01/2010	Nam	Khá	
11	2203560155	Trương Khải Hoàn	8A3	20/05/2011	Nam	Đạt	
12	2203559449	Võ Trí Hùng	8A1	13/03/2011	Nam	Tốt	
13	2203560252	Vũ Quỳnh Hương	8A11	01/01/2011	Nữ	Khá	
14	2203559885	Tổng Gia Huy	8A3	02/11/2011	Nam	Khá	
15	2203560259	Nguyễn Minh Khang	8A18	12/02/2010	Nam	Đạt	
16	2203559507	Đoàn Công Linh	8A10	10/10/2011	Nam	Khá	
17	2203559395	Lê Vũ Bảo Linh	8A12	24/03/2011	Nữ	Tốt	
18	2205453650	Ngô Trần Uyên Linh	8A2	17/07/2011	Nữ	Đạt	
19	2203560164	Lê Duy Mai	8A19	24/01/2011	Nam	Đạt	
20	2203560166	Đỗ Ngọc Kiều My	8A9	30/04/2011	Nữ	Khá	
21	2203560167	Nguyễn Dương Hoàng Nam	8A16	07/01/2011	Nam	Khá	
22	2203559562	Vũ Minh Nghĩa	8A4	02/05/2011	Nam	XS	
23	2203559356	Lê Kim Bảo Ngọc	8A4	10/07/2011	Nữ	Tốt	
24	2203559308	Vũ Kim Ngọc	8A14	04/05/2011	Nữ	Đạt	
25	2203560413	Đoàn Đặng Thanh Nhân	8A17	14/09/2011	Nữ	Khá	
26	2203559518	Lương Thị Kiều Oanh	8A14	27/06/2011	Nữ	XS	
27	2203559995	Hà Nguyễn Nam Phong	8A3	30/12/2011	Nam	Tốt	
28	2203559708	Nguyễn Trọng Phú	8A9	02/11/2011	Nam	Đạt	
29	2203559856	Nguyễn Hoàng Phúc	8A11	20/04/2011	Nam	Khá	
30	2203559614	Lê Nguyễn Trúc Phương	8A9	18/05/2011	Nữ	Đạt	
31	2203560175	Nguyễn Thanh Bình Phương	8A1	04/06/2011	Nữ	Khá	
32	2203559471	Đặng Khánh Tâm	8A13	09/08/2011	Nữ	Tốt	
33	2203559524	Nguyễn Hoàng Nhất Thiên	8A7	14/05/2010	Nam	Đạt	
34	2203560124	Nguyễn Thị Minh Thư	8A17	23/08/2011	Nữ	Khá	
35	2203560436	Hồ Hữu Tiến	8A6	08/09/2011	Nam	Khá	
36	2203560306	Huỳnh Thị Phương Trang	8A16	19/03/2011	Nữ	Đạt	
37	2203560309	Cao Thanh Trúc	8A5	13/06/2011	Nữ	Tốt	
38	2203560008	Võ Quốc Tuấn	8A15	25/04/2011	Nam	Đạt	
39	2203559867	Trương Thanh Tùng	8A14	20/11/2011	Nam	Khá	
40	2203559676	Đoàn Thị Hồng Vân	8A19	11/10/2011	Nữ	Khá	
41	2203559373	Hà Tiến Vinh	8A17	18/02/2011	Nam	Tốt	
42	2203560012	Trần Thảo Vy	8A15	10/12/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A13
NH 2025 - 2026

GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Hường

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559424	Hà Thị Hoài Anh	8A3	22/12/2011	Nữ	Khá	
2	2203559334	Hồ Gia Bảo	8A6	23/08/2011	Nam	Khá	
3	2203559876	Trần Gia Bảo	8A17	11/02/2011	Nam	Đạt	
4	2203559337	Nguyễn Trọng Đại	8A20	09/02/2011	Nam	Khá	
5	2203559731	Võ Thị Anh Đào	8A10	08/05/2010	Nữ	Tốt	
6	2305065381	Phan Trần Ngọc Diệp	8A13	01/09/2011	Nữ	Khá	
7	2203559542	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	8A10	09/08/2011	Nữ	XS	
8	2203559733	Nguyễn Hoàng Anh Duy	8A20	04/07/2011	Nam	Đạt	
9	2407223486	Cao Kỳ Duyên	8A3	14/07/2011	Nữ	Đạt	
10	2203559690	Trần Thiên Hạo	8A2	23/10/2011	Nam	Khá	
11	2203559500	Huỳnh Huy Hoàng	8A20	02/04/2011	Nam	Đạt	
12	2203559646	Dương Thiệu Huy	8A8	30/06/2011	Nam	Tốt	
13	2203559346	Trần Đức Huy	8A12	02/05/2011	Nam	Khá	
14	2203559393	Phan Thị Linh Kha	8A13	03/10/2011	Nữ	Khá	
15	2203559984	Nguyễn Minh Khá	8A12	07/07/2011	Nam	Khá	
16	2203560030	Phạm Chấn Khang	8A4	15/04/2009	Nam	Đạt	
17	2203559555	Lưu Thị Khánh Linh	8A7	04/08/2011	Nữ	Tốt	
18	2203560038	Nguyễn Đỗ Thùy Linh	8A9	29/09/2011	Nữ	Đạt	
19	2203559351	Hoàng Xuân Mạnh	8A9	11/04/2011	Nam	Đạt	
20	2203559848	Đỗ Thị Hà My	8A1	02/12/2011	Nữ	Khá	
21	2203559460	Nguyễn Hoàng Nam	8A17	30/07/2011	Nam	Khá	
22	2203559402	Lê Thị Mỹ Ngọc	8A6	16/02/2011	Nữ	Tốt	
23	2203559850	Vương Nguyễn Như Ngọc	8A2	01/01/2011	Nữ	Đạt	
24	2203559706	Lê Trung Nhân	8A7	27/09/2011	Nam	XS	
25	2203559463	Đỗ Ngọc Uyên Nhi	8A16	09/02/2011	Nữ	Khá	
26	2203559946	Phạm Gia Phú	8A11	30/09/2011	Nam	Tốt	
27	2203560092	Thượng Phú	8A1	15/08/2011	Nam	Đạt	
28	2203559613	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	8A8	12/09/2011	Nữ	XS	
29	2203559408	Nguyễn Thị Mai Phương	8A8	21/09/2011	Nữ	Khá	
30	2203559948	Nguyễn Thị Thanh Phương	8A15	26/08/2011	Nữ	Đạt	
31	2203560223	Võ Duy Phương	8A11	10/07/2011	Nam	Khá	
32	2203559711	Phạm Trần Thanh Tâm	8A11	19/11/2011	Nữ	Tốt	
33	2203559859	Kiều Đức Thiện	8A13	06/04/2009	Nam	Đạt	
34	2203559814	Nông Phạm Minh Thư	8A7	08/11/2011	Nữ	Khá	
35	2203559576	Nguyễn Lâm Thế Tiến	8A2	20/08/2011	Nam	Khá	
36	2203559719	Lê Thị Thùy Trang	8A19	05/06/2011	Nữ	Đạt	
37	2203559477	Lưu Huỳnh Thanh Trúc	8A18	01/01/2011	Nữ	Tốt	
38	2203560441	Huỳnh Gia Tường	8A3	01/02/2011	Nam	Đạt	
39	2203559529	Nguyễn Thúy Vân	8A11	29/11/2011	Nữ	Khá	
40	2203560185	Nguyễn Hoàng Thế Việt	8A16	18/01/2011	Nam	Khá	
41	2203559419	Nguyễn Đặng Thành Vinh	8A15	08/06/2011	Nam	Tốt	
42	2203559533	Võ Cao Yến Vy	8A5	09/01/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A14
NH 2025 - 2026

GVCN: Triệu Như Ý

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560243	Trần Không Thái An	8A5	04/05/2011	Nam	XS	
2	2205549189	Lê Thị Quỳnh Anh	8A7	10/07/2011	Nữ	Khá	
3	2203559381	Hoàng Lê Gia Bảo	8A6	03/03/2011	Nam	Khá	
4	2203560017	Nguyễn Thanh Bình	8A15	16/07/2011	Nam	Đạt	
5	2203560150	Đinh Ngọc Kiều Diễm	8A18	24/04/2011	Nữ	Tốt	
6	2203560247	Trần Mỹ Dung	8A8	07/11/2011	Nữ	Khá	
7	2203559880	Phan Hoàng Duy	8A6	28/10/2011	Nam	Đạt	
8	2203559642	Đinh Thị Mỹ Duyên	8A10	28/01/2011	Nữ	XS	
9	2104099213	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	8A2	07/03/2010	Nữ	Đạt	
10	2203559547	Đào Thế Hiền	8A8	11/04/2011	Nam	Khá	
11	2203560377	Nguyễn Thế Hoàng	8A7	04/02/2011	Nam	Đạt	
12	2203560026	Nguyễn Anh Huy	8A11	19/01/2011	Nam	Tốt	
13	2203559932	Võ Hoàng Huy	8A17	25/03/2011	Nam	Khá	
14	2203559787	Trần Bảo Khang	8A10	11/10/2011	Nam	Đạt	
15	2203559746	Phạm Đăng Khoa	8A19	09/01/2011	Nam	Tốt	
16	2203559455	Lê Thị Minh Khôi	8A5	13/05/2011	Nữ	Khá	
17	2203560162	Nguyễn Thị Phương Linh	8A12	10/02/2011	Nữ	Đạt	
18	2203559987	Trần Minh Linh	8A17	05/07/2011	Nam	Khá	
19	2104074864	Nguyễn Đức Mạnh	8A6	23/07/2009	Nam	Đạt	
20	2206266617	Lê Thị Trà My	8A14	28/08/2011	Nữ	Khá	
21	2203559604	Nguyễn Lê Phương Nam	8A9	27/04/2011	Nam	Khá	
22	2203560402	Hồ Xuân Nghi	8A7	30/08/2011	Nữ	Tốt	
23	2203560170	Nguyễn Bảo Ngọc	8A16	20/10/2011	Nữ	Tốt	
24	2203559703	Bùi Nguyễn Hạnh Nguyên	8A1	25/02/2011	Nữ	Đạt	
25	2203559310	Đoàn Thị Yến Nhi	8A5	18/11/2011	Nữ	Khá	
26	2203559362	Trần Duy Phát	8A20	15/11/2011	Nam	XS	
27	2203559805	Lưu Ngọc Phúc	8A16	30/03/2011	Nam	Tốt	
28	2203559315	Trần Thiên Phúc	8A10	08/10/2011	Nam	Đạt	
29	2203560174	Nguyễn Mai Phương	8A12	24/06/2011	Nữ	XS	
30	2203560222	Trần Nam Phương	8A7	04/11/2011	Nữ	Khá	
31	2203559364	Lê Hoàng Quân	8A6	05/09/2011	Nam	Khá	
32	2407223246	Nguyễn Hồ Tổ Quyền	8A1	19/09/2011	Nữ	Đạt	
33	2203559574	Đào Lê Phương Thảo	8A9	15/11/2011	Nữ	Tốt	
34	2203559575	Lê Phước Thịnh	8A17	06/09/2010	Nam	Đạt	
35	2203559862	Phạm Anh Thư	8A1	17/07/2011	Nữ	Khá	
36	2203559767	Nguyễn Phước Tiến	8A20	23/10/2011	Nam	Khá	
37	2203560134	Nguyễn Thị Thùy Trang	8A2	27/05/2011	Nữ	Đạt	
38	2203559527	Nguyễn Thị Thùy Trúc	8A19	28/01/2011	Nữ	Tốt	
39	2203961350	Nguyễn Duy Tường	8A13	31/10/2011	Nam	Đạt	
40	2203559532	Trần Nguyễn Quang Vinh	8A4	02/11/2011	Nam	Khá	
41	2203560140	Đặng Thị Hà Vy	8A18	09/09/2011	Nữ	Khá	
42	2203560444	Nguyễn Thanh Vy	8A14	17/03/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A15
NH 2025 - 2026

GVCN: Hà Thanh Mẫn

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1		Phạm Thái An		24/11/2011	Nam	C.đến	
2	2203560365	Lư Phạm Quỳnh Anh	8A8	24/12/2011	Nữ	Khá	
3	2203560319	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	8A18	12/12/2011	Nam	XS	
4	2203559585	Lê Gia Bảo	8A7	05/12/2010	Nam	Khá	
5	2407222866	Nguyễn Trần Xuân Cảnh	8A7	12/12/2011	Nam	Đạt	
6	2203560149	Mai Bảo Đạt	8A18	04/05/2011	Nam	Khá	
7	2203559779	Nguyễn Trần Ngọc Dung	8A11	22/06/2011	Nữ	Tốt	
8	2203559545	Trần Anh Duy	8A8	24/10/2011	Nam	Đạt	
9	2203559830	Nguyễn Ngọc Khánh Duyên	8A8	14/08/2011	Nữ	Khá	
10	2203559975	Bùi Nguyễn Thiên Giang	8A15	02/02/2011	Nữ	Đạt	
11	2203560198	Lâm Thị Ngọc Giàu	8A18	20/09/2011	Nữ	XS	
12	2203559292	Đỗ Bảo Hiệp	8A3	09/12/2009	Nam	Khá	
13	2203559645	Nguyễn Thế Hùng	8A10	18/11/2011	Nam	Đạt	
14	2203560329	Nguyễn Trung Huy	8A3	13/05/2011	Nam	Tốt	
15	2203559696	Nguyễn Phúc Khang	8A16	31/01/2011	Nam	Khá	
16	2203559888	Trần Tấn Khang	8A6	24/11/2011	Nam	Đạt	
17	2305344749	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	8A13	12/02/2011	Nữ	Khá	
18	2203560208	Nguyễn Thị Thùy Linh	8A6	25/10/2011	Nữ	Tốt	
19	2203559457	Trần Nguyễn Phương Linh	8A11	31/10/2011	Nữ	Đạt	
20	2203559988	Đinh Phúc Lộc	8A8	21/12/2011	Nam	Khá	
21	2203560053	Trần Nguyễn Duy Mạnh	8A19	22/02/2010	Nam	Đạt	
22	2203559354	Nguyễn Thị Diễm My	8A9	08/01/2011	Nữ	Khá	
23	2203560216	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	8A1	08/03/2011	Nữ	Tốt	
24	2203559357	Bùi Thanh Nguyên	8A13	09/02/2011	Nữ	Đạt	
25	2203560343	Mai Khôi Nguyên	8A2	30/07/2011	Nam	Khá	
26	2203559565	Lê Thị Tuyết Nhi	8A3	26/04/2011	Nữ	Khá	
27	2203560096	Lê Văn Phúc	8A15	11/05/2011	Nam	XS	
28	2203560220	Nguyễn Kiến Phúc	8A6	10/10/2011	Nam	Tốt	
29	2203560111	Hồ Bá Anh Quân	8A10	27/03/2011	Nam	Đạt	
30	2203559570	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	8A1	15/04/2011	Nữ	Khá	
31	2203559616	Đinh Thị Nhã Quỳnh	8A15	09/05/2011	Nữ	Đạt	
32	1704502512	Đỗ Thanh Tâm	8A11	13/10/2011	Nam	Đạt	
33	2203559668	Lê Phương Thảo	8A15	19/05/2011	Nữ	Tốt	
34	2203560118	Nguyễn Bảo Thi	8A3	17/10/2011	Nữ	XS	
35	2203560434	Phạm Anh Thư	8A14	03/06/2011	Nữ	Khá	
36	2203559768	Trần Thế Tịnh	8A8	06/03/2011	Nam	Khá	
37	2203560183	Trần Kiều Trang	8A18	17/10/2011	Nữ	Đạt	
38	2203559580	Bùi Cát Tường	8A8	27/05/2011	Nữ	Tốt	
39	2203559915	Nguyễn Duy Tường	8A18	03/06/2011	Nam	Đạt	
40	2206233323	Trần Quang Vinh	8A17	10/12/2011	Nam	Khá	
41	2203560186	Danh Thị Yến Vy	8A7	04/02/2011	Nữ	Khá	
42	2203560361	Bùi Mai Như Ý	8A16	05/07/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A16
NH 2025 - 2026

GVCN: Thái Quỳnh Nga

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560145	Lý Kim Anh	8A11	20/06/2011	Nữ	Khá	
2	2203560366	Vũ Tuấn Anh	8A3	20/07/2011	Nam	XS	
3	2203560147	Mạnh Gia Bảo	8A4	20/09/2010	Nam	Khá	
4	2203560245	Nguyễn Thành Chuẩn	8A16	27/05/2011	Nam	Đạt	
5	2104099208	Nguyễn Thành Đạt	8A16	18/10/2010	Nam	Khá	
6	2203560197	Nguyễn Ánh Dương	8A12	31/05/2011	Nữ	Tốt	
7	2203559289	Trần Anh Duy	8A12	18/05/2011	Nam	Đạt	
8	2203559735	Nguyễn Hoàng Việt Hà	8A5	08/11/2011	Nữ	Đạt	
9	2203559443	Trần Nguyễn Ngọc Hạnh	8A6	10/11/2011	Nữ	Khá	
10	2203559692	Nguyễn Nhật Hoàng	8A17	02/08/2010	Nam	Khá	
11	2203559450	Nguyễn Quốc Hưng	8A11	25/07/2011	Nam	Đạt	
12	2203559298	Phạm Gia Huy	8A14	02/07/2011	Nam	Tốt	
13	2203560330	Trương Bảo Khang	8A18	08/04/2011	Nam	Đạt	
14	2203559301	Mạc An Kỳ	8A6	01/12/2011	Nữ	Khá	
15	2203559893	Dương Quốc Linh	8A20	28/06/2011	Nam	Khá	
16	2203559937	Vũ Khánh Linh	8A2	17/03/2011	Nữ	Tốt	
17	2203559793	Châu Trần Nhật Lợi	8A8	05/03/2010	Nữ	Đạt	
18	2203559939	Lê Nguyễn Thành Long	8A6	11/01/2011	Nam	Khá	
19	2203559304	Đặng Quốc Minh	8A5	16/11/2011	Nam	Đạt	
20	2305353446	Nguyễn Thị Tài My	8A8	29/06/2011	Nữ	Khá	
21	2203559461	Hoàng Khánh Ngọc	8A20	18/11/2011	Nữ	XS	
22	2203560072	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	8A3	17/07/2011	Nữ	Tốt	
23	2203559405	Bùi Thị Yến Nhi	8A10	01/08/2011	Nữ	Đạt	
24	2203559359	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	8A13	28/02/2011	Nữ	Khá	
25	2203559904	Nguyễn Như Phúc	8A13	08/09/2011	Nam	Tốt	
26	2203560224	Nguyễn Minh Quân	8A14	19/01/2011	Nam	XS	
27	2203560349	Trần Anh Quân	8A15	31/10/2011	Nam	Đạt	
28	2203559409	Phạm Đức Qui	8A9	11/03/2011	Nam	Khá	
29	2203559665	Đinh Thị Như Quỳnh	8A9	12/11/2011	Nữ	Khá	
30	2203560431	Lê Như Quỳnh	8A16	10/08/2011	Nữ	Đạt	
31	2203559318	Nguyễn Trúc Quỳnh	8A10	19/08/2011	Nữ	XS	
32	2203560302	Võ Ngọc Tâm	8A20	15/07/2011	Nam	Đạt	
33	2203559714	Mai Phương Thảo	8A2	16/10/2011	Nữ	Tốt	
34	2203841932	Lâm Bá Thông	8A3	31/07/2011	Nam	Đạt	
35	2201853219	Trần Thị Thanh Thúy	8A11	26/03/2011	Nữ	Khá	
36	2203559672	Lê Đình Toàn	8A9	15/04/2011	Nam	Khá	
37	2203559720	Võ Ngọc Thảo Trang	8A17	20/09/2010	Nữ	Đạt	
38	2203560137	Nguyễn Trung Gia Tường	8A3	30/04/2011	Nam	Đạt	
39	2203560358	Võ Thanh Tuyền	8A18	09/02/2011	Nữ	Tốt	
40	2203559581	Đặng Trường Vũ	8A17	07/11/2011	Nam	Khá	
41	2203559482	Đoàn Ngọc Tường Vy	8A6	02/09/2011	Nữ	Khá	
42	2203559678	Nguyễn Như Ý	8A16	02/08/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A17

NH 2025 - 2026

GVCN: Bạch Văn Hoài Phương

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203560316	Nguyễn Lê Ngọc Anh	8A20	01/02/2011	Nữ	Khá	
2	2203559487	Lê Gia Bảo	8A6	05/09/2011	Nam	XS	
3	2203559635	Ngô Gia Bảo	8A7	19/06/2011	Nam	Khá	
4	2203559491	La Chí Công	8A4	08/03/2011	Nam	Đạt	
5	2203559639	Trương Duy Đạt	8A5	25/10/2011	Nam	Khá	
6		Trần Lê Minh Đức		01/01/2010	Nam	C.đến	
7	2203560151	Nguyễn Trùng Dương	8A9	30/09/2011	Nữ	Tốt	
8	2203559881	Lê Ngọc Giáp	8A15	13/04/2011	Nam	Đạt	
9	2203560249	Nguyễn Lê Thanh Hà	8A7	21/07/2011	Nữ	Khá	
10	2203559386	Lâm Gia Hân	8A6	22/12/2011	Nữ	Đạt	
11	2203560325	Phạm Gia Hân	8A1	31/08/2011	Nữ	XS	
12	2203559593	Lê Hoàng Trọng Hiếu	8A9	28/09/2011	Nam	Khá	
13	2300591666	Trần Duy Hưng	8A14	20/08/2011	Nam	Đạt	
14	2203559597	Lại Quang Khải	8A15	17/02/2011	Nam	Khá	
15	2203559694	Hoàng Bảo Khang	8A9	22/03/2011	Nam	Tốt	
16	2203559598	Dương Quốc Khánh	8A20	02/05/2011	Nam	Đạt	
17	2203559934	Trương Anh Khôi	8A6	08/04/2011	Nam	Đạt	
18	2203559653	Bùi Tô Kiều Lam	8A14	20/08/2011	Nữ	Khá	
19	2203560049	Phạm Tiến Long	8A11	24/05/2011	Nam	Khá	
20	2203559751	Hoàng Thị Minh Lý	8A20	13/11/2011	Nữ	Đạt	
21	2203559990	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	8A13	23/06/2011	Nữ	Tốt	
22	2203559701	Trần Thị Trà My	8A14	16/03/2011	Nữ	Khá	
23	2203559655	Cam Bảo Nam	8A9	03/08/2011	Nam	Đạt	
24	2203560280	Nguyễn Thị Bích Ngọc	8A9	25/07/2011	Nữ	Tốt	
25	2203559517	Huỳnh Thị Phương Nhi	8A1	12/04/2011	Nữ	Đạt	
26	2203560426	Đinh Anh Minh Quang	8A12	14/05/2011	Nam	Đạt	
27	2203560350	Nguyễn Mạnh Quý	8A12	01/05/2011	Nam	XS	
28	2203559317	Trịnh Văn Quý	8A3	21/08/2011	Nam	Khá	
29	2203559571	Hà Thảo Quỳnh	8A20	07/12/2011	Nữ	Khá	
30	2201648288	Nguyễn Xuân Quỳnh	8A4	08/11/2011	Nữ	XS	
31	2203559472	Vũ Duy Tân	8A1	06/03/2011	Nam	Tốt	
32	2203559620	Hà Phương Thảo	8A3	23/12/2011	Nữ	Đạt	
33	2203559414	Văn Thị Phương Thảo	8A2	05/03/2011	Nữ	Tốt	
34		Lê Thị Huỳnh Thư		17/06/2011	Nữ	C.đến	
35	2203560004	Huỳnh Thị Nhất Thy	8A5	12/12/2011	Nữ	Khá	
36	2203559816	Phan Nhựt Toàn	8A14	26/03/2011	Nam	Khá	
37	2203560231	Lâm Thị Tú Trinh	8A17	10/12/2011	Nữ	Đạt	
38	2203559325	Thái Huy Tường	8A4	01/06/2011	Nam	Đạt	
39	2203560010	Hồ Nguyễn Khánh Vi	8A8	06/12/2011	Nữ	Tốt	
40	2407226906	Lê Minh Vũ	8A5	29/03/2011	Nam	Khá	
41	2203559724	Lê Anh Vy	8A17	08/06/2011	Nữ	Khá	
42	2203560313	Vi Thị Như Ý	8A9	18/03/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A18
NH 2025 - 2026

GVCN: Lê Thị Thu Uyên

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559633	Nguyễn Minh Anh	8A16	30/04/2011	Nữ	Khá	
2	2203559775	Nguyễn Gia Bảo	8A3	09/12/2011	Nam	Khá	
3	2203560194	Bùi Thành Công	8A20	10/05/2011	Nam	XS	
4	2203559640	Đỗ Tấn Dũng	8A7	23/12/2011	Nam	Khá	
5	2203559592	Phan Ánh Dương	8A13	17/05/2011	Nữ	Tốt	
6	2203559882	Nguyễn Ngọc Hà	8A8	21/04/2011	Nữ	Khá	
7	2203559976	Hoàng Minh Hải	8A19	03/02/2011	Nam	Đạt	
8	2305056291	Lê Lâm Bảo Hân	8A7	14/08/2011	Nữ	Đạt	
9	2203560328	Bùi Công Hoàng	8A7	12/12/2011	Nam	Khá	
10	2203560379	Nguyễn Thị Minh Huệ	8A20	24/10/2011	Nữ	XS	
11	2203560205	Hoàng Gia Hữu	8A6	26/10/2011	Nam	Đạt	
12	2203559392	Nguyễn Lê Khang Hy	8A10	20/07/2011	Nam	Khá	
13	2203559788	Trần Khánh Khang	8A19	29/12/2011	Nam	Tốt	
14	2203559348	Lê Nguyễn Quốc Khánh	8A16	30/12/2010	Nam	Đạt	
15	2203559891	Lê Ngô Thị Tường Lam	8A1	19/12/2011	Nữ	Khá	
16	2203560209	Phạm Xuân Long	8A9	31/12/2011	Nam	Khá	
17	2104099640	Trần Thị Trúc Mai	8A12	28/12/2009	Nữ	Đạt	
18	2202967009	Lại Hà My	8A3	10/06/2011	Nữ	Tốt	
19	2203559398	Nguyễn Hoàn Mỹ	8A10	01/12/2011	Nữ	Khá	
20	2203560212	Nguyễn Hoài Nam	8A14	21/12/2011	Nam	Đạt	
21	2203559516	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	8A8	14/03/2011	Nữ	Tốt	
22	2203559608	Trần Kiến Nguyên	8A11	05/04/2011	Nam	Khá	
23	2203559801	Lộc Võ Ngọc Nhi	8A15	26/10/2011	Nữ	Đạt	
24	2203560345	Lương Hoài Ngọc Nhiên	8A18	31/10/2011	Nữ	Khá	
25		Nguyễn Minh Quân		25/05/2010	Nam	C.đến	
26	2203559316	Lương Hồng Quang	8A12	10/07/2011	Nam	Đạt	
27	2203560351	Hà Thị Như Quỳnh	8A13	20/10/2011	Nữ	Khá	
28	2203559998	Nguyễn Tấn Sang	8A9	17/02/2011	Nam	Khá	
29	2203559411	Nguyễn Duy Tân	8A11	26/03/2011	Nam	XS	
30	2203559473	Phan Trọng Tấn	8A5	25/05/2011	Nam	Tốt	
31	2203559857	Lê Hà Thảo	8A7	26/11/2011	Nữ	Đạt	
32	2203559858	Ma Phương Thảo	8A5	22/03/2011	Nữ	XS	
33	2203559952	Nguyễn Bích Thi	8A16	21/06/2011	Nữ	Tốt	
34	2203560003	Cún Chặc Thuận	8A16	27/10/2011	Nam	Đạt	
35	2203560005	Nguyễn Quốc Toàn	8A5	08/04/2011	Nam	Khá	
36	2203559323	Đỗ Thanh Trúc	8A7	16/02/2011	Nữ	Đạt	
37	2203560233	Hoàng Lê Tuấn Tú	8A6	04/06/2011	Nam	Đạt	
38	2203559629	Lê Sỹ Tuấn Vũ	8A6	12/06/2011	Nam	Khá	
39	2203560237	Đào Thị Khánh Vy	8A7	05/04/2011	Nữ	Tốt	
40	2205746680	Lê Bùi Thúy Vy	8A11	10/02/2011	Nữ	Khá	
41		Hà Na Won		02/06/2011	Nữ	C.đến	
42	2203560362	Nguyễn Hoàng Bảo Yến	8A20	18/08/2011	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A19
NH 2025 - 2026

GVCN: Phan Thái Thanh

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559332	Nguyễn Đại Quốc Anh	8A1	18/03/2011	Nam	Tốt	
2	2201967902	Nguyễn Phúc Phương Anh	8A18	01/06/2011	Nữ	Khá	
3	2203559636	Nguyễn Khánh Bảo	8A20	29/11/2011	Nam	Khá	
4	2203559777	Đinh Lê Trọng Cường	8A8	08/01/2011	Nam	XS	
5	2203560370	Đỗ Mạnh Cường	8A19	21/06/2010	Nam	Đạt	
6	2203560248	Nguyễn Tấn Dũng	8A7	29/11/2011	Nam	Khá	
7	2203559688	Huỳnh Thị Trúc Giang	8A10	12/10/2011	Nữ	Tốt	
8	2203560152	Trần Minh Hải	8A8	02/06/2010	Nam	Đạt	
9	2203559928	Đỗ Phạm Ngọc Hân	8A13	30/08/2011	Nữ	Khá	
10	2203560250	Trần Ngọc Hân	8A20	19/05/2011	Nữ	Đạt	
11	2203559643	Đỗ Nguyễn Minh Hiếu	8A14	06/06/2011	Nam	Khá	
12	2203559451	Danh Cao Thanh Huy	8A4	27/04/2011	Nam	Đạt	
13	2203559553	Trần Tuấn Khang	8A15	05/02/2011	Nam	Khá	
14	2203559300	Lê Hoàng Khánh	8A17	14/11/2011	Nam	Tốt	
15	2104073133	Nguyễn Nhật Khánh	8A18	12/12/2010	Nam	Đạt	
16	2203559936	Lê Minh Hoàng Lan	8A2	02/03/2011	Nữ	Khá	
17	2203559456	Phạm Thùy Linh	8A12	02/06/2011	Nữ	XS	
18	2203560264	Nguyễn Công Lý	8A4	21/12/2011	Nam	Khá	
19	2203559895	Trương Thị Ngọc Mai	8A1	26/08/2011	Nữ	Đạt	
20	2203559795	Trần Thị Thảo My	8A11	24/11/2011	Nữ	Tốt	
21	2203559305	Nguyễn Thiên Mỹ	8A16	09/08/2011	Nữ	Khá	
22	2203559399	Nguyễn Hoàng Nam	8A10	03/07/2011	Nam	Đạt	
23	2203131213	Trần Phan Bảo Ngọc	8A6	15/11/2011	Nữ	Tốt	
24	2203560217	Châu Thiện Nhân	8A12	10/01/2011	Nam	Khá	
25	2203559851	Mai Yến Nhi	8A12	01/12/2011	Nữ	Đạt	
26	2203559853	Lê Thị Quỳnh Như	8A15	11/03/2011	Nữ	Khá	
27	2203559470	Nguyễn Thị Mai Phương	8A7	27/08/2011	Nữ	XS	
28	2203559760	Nguyễn Thị Như Quỳnh	8A5	03/03/2011	Nữ	Khá	
29	2107891363	Lê Thanh Sang	8A10	10/05/2011	Nam	Đạt	
30	2203559951	Trần Tấn Tài	8A12	16/08/2011	Nam	Khá	
31	2203559522	Danh Hoàng Thái	8A2	29/08/2010	Nam	Tốt	
32	2203559572	Hà Lê Hoàng Thái	8A13	03/01/2011	Nam	XS	
33	2203560000	Nguyễn Thị Thu Thảo	8A4	25/11/2011	Nữ	Đạt	
34	2203559764	Lê Nhã Song Thư	8A9	01/10/2011	Nữ	Tốt	
35	2203559910	Lê Văn Thúc	8A10	31/10/2010	Nam	Đạt	
36	2305067597	Nguyễn Trung Trắc	8A1	09/07/2011	Nam	Khá	
37	2203560304	Mai Ngọc Trâm	8A3	19/11/2011	Nữ	Khá	
38	2203559914	Lê Nguyễn Cát Tường	8A4	26/10/2011	Nữ	Đạt	
39	2203559372	Lê Văn Viện	8A9	01/05/2010	Nam	Đạt	
40	2203560011	Huỳnh Ngọc Phương Vy	8A20	26/08/2011	Nữ	Tốt	
41	2305069661	Nguyễn Đỗ Nguyệt Vy	8A13	16/12/2011	Nữ	Khá	
42	2203560445	Nguyễn Kim Yến	8A3	19/05/2010	Nữ	Khá	
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 9A20
NH 2025 - 2026

GVCN: Nguyễn Hoàng Lệ Dung

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	Ghi chú
1	2203559425	Nguyễn Quốc Anh	8A19	19/12/2010	Nam	Tốt	
2	2203559774	Nguyễn Thị Kim Anh	8A6	24/12/2011	Nữ	Khá	
3	2203559537	Nguyễn Xuân Gia Bảo	8A4	17/12/2011	Nam	Khá	
4	2203560322	Phạm Trịnh Phú Cường	8A11	06/03/2011	Nam	Đạt	
5	2203559878	Tổng Kim Đăng	8A10	17/09/2011	Nam	XS	
6	2203559685	Vòng Cảnh Dũng	8A8	21/11/2011	Nam	Khá	
7	2203559734	Lưu Hương Giang	8A17	17/04/2011	Nữ	Tốt	
8	2203560153	Lê Hoàng Gia Hân	8A6	15/05/2011	Nữ	Khá	
9	2104073129	Đinh Thị Thanh Hằng	8A10	08/09/2010	Nữ	Đạt	
10	2203559930	La Nhựt Hào	8A5	31/03/2011	Nam	Đạt	
11	2203559293	Phan Hoàng	8A18	02/12/2011	Nam	Khá	
12	2203559983	Huỳnh Gia Huy	8A16	05/07/2011	Nam	Đạt	
13	2203559889	Trần Văn Khang	8A13	04/02/2010	Nam	Khá	
14	2203559744	Phạm Nguyễn Duy Khánh	8A6	18/09/2011	Nam	XS	
15	2203559790	Đinh Hoàng Tấn Khoa	8A15	19/09/2011	Nam	Tốt	
16	2203559454	Lê Anh Khoa	8A18	20/08/2011	Nam	Đạt	
17	2203559892	Nguyễn Đại Lâm	8A4	15/09/2011	Nam	Khá	
18	2203559748	Đậu Phương Linh	8A10	12/02/2011	Nữ	Khá	
19	2203559602	Văn Vũ Hải Linh	8A20	26/05/2011	Nữ	XS	
20	2203560334	Ngô Minh Mẫn	8A9	05/03/2011	Nam	Khá	
21	2203559794	Võ Thị Gia Mẫn	8A14	06/07/2011	Nữ	Đạt	
22	2203560337	Lê Thị Ngọc Mỹ	8A19	09/12/2011	Nữ	Tốt	
23	2203559897	Vũ Hoàng Gia Mỹ	8A15	13/07/2011	Nữ	Khá	
24	2203559510	Phạm Trần Bảo Nam	8A11	13/04/2011	Nam	Đạt	
25	2203559705	Dương Huỳnh Nhân	8A15	16/01/2011	Nam	Khá	
26	2203559756	Hoàng Yến Nhi	8A5	04/01/2011	Nữ	Tốt	
27	2203559609	Nguyễn Phạm Thảo Nhi	8A17	15/11/2011	Nữ	Đạt	
28	2203559464	Nguyễn Thị Huỳnh Như	8A12	03/03/2011	Nữ	Khá	
29	2203559365	Phạm Như Quỳnh	8A8	09/07/2010	Nữ	Khá	
30	2203559950	Hà Văn Sáng	8A10	14/12/2010	Nam	Đạt	
31	2203559807	Võ Hoàng Vĩnh Tâm	8A13	11/10/2011	Nam	Khá	
32	2203559320	Trần Quốc Thái	8A12	13/10/2011	Nam	Tốt	
33	2203559907	Trương Lê Thanh Thảo	8A16	20/11/2011	Nữ	Đạt	
34	2203831626	Nguyễn Khánh Thu	8A16	18/05/2011	Nữ	Tốt	
35	2203559956	Nguyễn Ngọc Minh Thu	8A1	05/10/2011	Nữ	XS	
36	2203559670	Trần Lưu Ti	8A13	09/11/2011	Nam	Đạt	
37	2203559624	Nguyễn Bảo Quỳnh Trâm	8A2	23/08/2011	Nữ	Khá	
38	2203560184	Lê Nguyên Trí	8A17	28/01/2011	Nam	Khá	
39	2203559960	Nguyễn Minh Tú	8A1	19/11/2011	Nữ	Đạt	
40	2203559480	Nguyễn Quang Vinh	8A2	15/07/2011	Nam	Đạt	
41	2203559820	Nguyễn Hà Kiều Vy	8A6	17/03/2011	Nữ	Khá	
42	2203560238	Lý Tuyết Xuân	8A14	16/01/2011	Nữ	Tốt	
43	2203559582	Nguyễn Ngọc Yến	8A1	20/08/2011	Nữ	Khá	
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							